

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo văn bản số 14 /CV-UBND ngày 31 / 07 /2023 của UBND xã Đại Cường)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án: Xây dựng đường trục thôn Tùng Quan xã Đại Cường, huyện Kim Bảng.*

- *Tên chủ đầu tư dự án:* UBND xã Đại Cường

Địa chỉ trụ sở chính : Xóm 6, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Đại diện : Ông Chu Văn Muộn

Chức vụ : Chủ tịch UBND

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

❖ Vị trí dự án

Dự án thực hiện trên địa bàn xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam có ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng.
- Phía Nam giáp đường liên thôn, giáp ao, đất nông nghiệp.
- Phía Tây giáp vườn, giáp khu dân cư hiện trạng.
- Phía Đông giáp khu dân cư hiện trạng, đường liên thôn, đất nông nghiệp.
- Tổng diện tích chiếm dụng khoảng: 8.506m²

KHU VỰC DỰ ÁN



❖ ***Phạm vi, quy mô công suất dự án***

- Phạm vi dự án:
- + Xây dựng tuyến đường giao thông có chiều dài khoảng: $L = 432,59$
- Quy mô dự án:
- + Công trình: Tương đương đường giao thông cấp 4 đồng bằng.
- + Cấp thiết kế: Đường cấp 4 đồng bằng (có chêm trước kích thước hình học).
- + Các yếu tố hình học theo TCVN 4054 : 2005 và các tiêu chuẩn hiện hành

Bình đồ tuyến:

Hướng tuyến chủ yếu bám theo hiện trạng nhằm hạn chế tối đa khối lượng đào đắp, tổng chiều dài tuyến điều chỉnh $L = 432,59\text{m}$. Trong đó :

- Đoạn tuyến N1-N2 có chiều dài $L = 43,68\text{m}$.
- Đoạn tuyến N2-N3 có chiều dài $L = 198,83\text{m}$.
- Đoạn tuyến N4-N5 có chiều dài $L = 114,46\text{m}$.
- Đoạn tuyến N6-N2 điều chỉnh có chiều dài $L = 28,06\text{m}$.
- Đoạn tuyến N8-N7 điều chỉnh có chiều dài $L = 47,56\text{m}$.

Trắc dọc tuyến:

Cao độ tìm tuyến trên cơ sở đường cũ được thiết kế nâng cao, vượt dốc dọc nhằm tạo êm thuận và đảm bảo cường độ mặt đường.

2.3 Trắc ngang tuyến:

- Đoạn tuyến N1-N2, N2-N3 có quy mô : Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; chiều rộng hè đường $B_{\text{hè}} = 2 \times 3,0 = 6,0\text{m}$.
- Đoạn tuyến N4-N5 có quy mô : Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; chiều rộng hè đường $B_{\text{hè}} = 2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$.
- Đoạn tuyến N6-N2 có quy mô : Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$; chiều rộng hè trái $B_{\text{hè}} = 2 \times 1,5 = 3,0\text{m}$.
- Đoạn tuyến N8-N7 có quy mô : Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$; chiều rộng hè trái $B_{\text{hè}} = 3,0\text{m}$; Chiều rộng lề phải $B_{\text{lề phải}} = 0,5\text{m}$.
- Thông số chung mặt cắt : Dốc ngang mặt đường $i_m = 2\%$; dốc ngang hè đường $i_{\text{hè}} = 2\%$; dốc ngang lề đường $i_{\text{lề}} = 4\%$; độ dốc mái đắp $m = 1/1.5$.

2.4 Kết cấu áo đường :

- Kết cấu nền, mặt đường tuyến N1-N1 ; N2-N3 và N4-N5 như sau: Mặt đường BTN C19 dày 7cm (BTN hạt trung); tưới nhựa bám dính lượng nhựa $1,0\text{kg/m}^2$ trên nền cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 35cm và móng đường đầm chặt K98, K95 dày 50cm.

- Kết cấu nền, mặt đường tuyến N6-N2 và N8-N7 như sau: Mặt đường BTN C19 dày 7cm (BTN hạt trung); tưới nhựa bám dính lượng nhựa $1,0\text{kg/m}^2$ trên nền cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm và móng đường đầm chặt K98, K95 dày 50cm.

2.5 Kết cấu nền, lề đường:

- Phần nền đường xây dựng nằm trên nền đất ruộng, nương và ao sâu: Phạm vi lòng đường đào bỏ đất bùn, hữu cơ sâu 1,0m ; phạm vi lề đường đào bỏ đất bùn, hữu cơ sâu 0,5m và hoàn trả bằng vật liệu đắp nền đầm chặt $K \geq 95$.

- Vật liệu đắp nền bằng đá lẫn đất hoặc đá thải đầm chặt $K \geq 95$. Riêng 50cm trên cùng tiếp giáp với móng đường phải đạt độ chặt $K \geq 98$.

2.6 Thiết kế nút giao, sân bê tông:

* **Đường ngang:** Tại những vị trí vượt nhập vào đường cũ, tiến hành vượt nhập cho êm thuận.

*** Nút giao:**

- Mở rộng bán kính cua $R = 1m$ hoặc $R = 8m$ tùy theo từng vị trí.

- Nút giao và điểm vượt nhập vào đường cũ: Vượt êm thuận vào đường cũ đang khai thác. Tại các vị trí điểm giao cắt bố trí các đường cong theo hiện trạng và mở rộng mặt đường và vượt êm thuận vào tuyến đường cũ đang khai thác.

2.7 Hệ đường:

- Hè đường: Lát mới nền hè bằng gạch Terrazzo màu giả đá kt 40x40x3,5cm trên nền lớp bê tông lót nền hè mác 150 đá 1x2 dày 10cm.

- Bó vỉa: Sử dụng bó vỉa bê tông đúc sẵn mác 200# đá 1x2 (kích thước 18x30x100cm), gắn mạch vữa XM mác 75# trên nền bê tông lót móng mác 150# đá 1x2 dày 10cm.

- Đan rãnh: Sử dụng đan rãnh bê tông đúc sẵn mác 200# đá 1x2, gắn mạch vữa XM mác 75# trên nền bê tông lót mác 150 đá 1x2 dày 10cm. Đan rãnh kích thước 30x50x5cm.

- Bồn cây: Sử dụng bó vỉa kích thước 10x20x100cm đúc sẵn mác 200 đá 1x2. Lắp dựng bó vỉa trên nền bê tông móng mác 150# đá 1x2 dày 10cm. Kích thước bồn cây 110x110cm có trồng cây xanh.

2.8 Sơn vạch kẻ đường:

- Hệ thống sơn kẻ vạch đường theo TCVN 41/2019: Sơn bằng sơn dẻo nhiệt phản quang gồm các vạch.

+ Vạch tim sơn màu vàng quy cách: dài 1.0m cách nhau 2.0m, vạch rộng 15cm, dày 2mm .

+ Băng giảm tốc : Tại các nút giao đường nội bộ trong khu dân cư và nút giao với đường ĐH.02 sơn băng giảm tốc 5 vạch cách tim đường khoảng 25,0m. Quy cách sơn băng giảm tốc hết phần đường xe chạy rộng 20cm, cách nhau mỗi vạch 35cm, dày 5mm bằng sơn dẻo nhiệt phản quang màu vàng.

2.9 Cống thoát nước :

Hệ thống cống thoát nước trên tuyến điều chỉnh bao gồm: Cống D600, D800 giúp đảm bảo tiêu thoát nước mặt đường và khu dân cư.

* Cống tròn D600 có chiều dài xây dựng $L=398,0m$; cống tròn D800 có chiều dài xây dựng $L=259,0m$ có kết cấu lắp đặt: Thân cống BTCT đúc sẵn miệng loe trọng

tải HL93 đặt trên gối cồng BTCT đúc sẵn và nền đá dăm đệm móng dày 10cm đầm chặt; chèn khe hở gối cồng bằng bê tông 150# đá 1x2. Mỗi nối gắn vữa xi măng.

* Kết cấu chung hồ ga xây mới: Tường ga xây gạch xmc1 vữa XM mác 75# (xây tường 330 và tường 220) trên nền bê tông lót móng mác 150 đá 1x2 dày 15cm và lớp đá dăm đệm móng đầm chặt dày 10cm. Trát, láng đáy ga bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đầu tường ga bê tông mác 200 đá 1x2. Tấm đan hồ ga mác 250 đá 1x2.

* Kết cấu chung cửa thu: Thân cửa thu bằng BTCT đá 1x2 mác 250 (Sản xuất tại công trường và lắp đặt) đặt trên nền móng mác 150# đá 1x2 dày 10cm và vữa xi măng mác 100#. Xây nối cửa thu nước bằng gạch xmc1 vữa XM mác 75# (xây tường 220). Trát tường bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Tấm đan cửa thu nước mác 250 đá 1x2. Gia công lắp dựng lưới chắn rác bằng thép vuông đặc.

2.10. Hệ thống chiếu sáng.

*** Quy mô:**

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng sử dụng 15 cột đèn thép tròn cao 8,0m cần đơn cao 2,0m vươn 1,5m kết hợp đèn LED 80W chiếu sáng đường phố.

- Cấp nguồn cho tủ điều khiển, hệ thống chiếu sáng sử dụng đường dây cáp ngầm 4x25mm² và 4x16mm².

*** Phương án cấp nguồn**

- Hệ thống được điều khiển từ 01 tủ điều khiển làm mới được đặt tại vị trí phù hợp với công năng sử dụng của địa phương, nguồn điện lấy từ đường điện hạ thế có sẵn trong khu vực.

*** Tủ điều khiển**

Điều khiển hệ thống chiếu sáng bằng tủ điều khiển tự động độ 100A kích thước 1000x600x350 để dự phòng đầu nối cho các nhánh rẽ khác.

Chế độ điều khiển :

- Chế độ buổi tối : Vận hành 100% số đèn

+ Mùa hè : Từ 18h30 đến 22h

+ Mùa đông : Từ 18h00 đến 22h

- Chế độ đêm khuya từ 22h đến 6h sáng hôm sau tắt 1/3 số đèn hay tắt 2/3 số đèn (theo quy định của xã).

*** An toàn hệ thống**

- Bảo vệ chống ngắn mạch và quá tải: Các cáp trục được bảo vệ chống quá tải và ngắn mạch bằng Aptomat.

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng tuyến đường nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ quá trình xây dựng các hạng mục đường giao thông.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 2,25 m³/ngày.
- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bẩn, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

- Giai đoạn xây dựng
 - Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình xây dựng dự án như sau
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đá thải đi đổ thải
 - + Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;
 - + Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu
 - + Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công
 - + Khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông asphalt
 - Giai đoạn dự án đi vào hoạt động
 - + Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tham gia giao thông của các phương tiện giao thông trên đường.
 - + Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.
 - Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực và hai bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ *Chất thải rắn sinh hoạt*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

Giai đoạn này, chất thải rắn bao gồm

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

+ Chất thải rắn xây dựng: Là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ. Tuy nhiên loại chất thải này có thể tận dụng, thu gom trong quá trình thi công tùy theo từng chủng loại. Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo chiếm 0,1% tổng khối lượng thi công.

Lượng đất đá thải sẽ được đổ thải đúng vị trí quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển báo tín hiệu.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 15kg/tháng.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, que hàn....gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng

- Tác động đến hệ thống tưới tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến giao thông của khu vực.

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Giảm thiểu tác động của bụi

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

+ Phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi với tần suất 4 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng hanh khô.

+ Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường vận chuyển

+ Ngăn ngừa bụi phát tán tại các bãi chứa tạm: tập kết nguyên vật liệu tạo chiều cao bãi chứa không quá 1.5m để dễ dàng che chắn

+ Thi công dứt điểm các hạng mục, dọn dẹp mặt bằng thi công vào cuối ngày

+ Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng

+ Sử dụng máy móc, thiết bị thi công còn mới, thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa tại các gara chuyên dụng.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Phun nước vào ngày nắng nóng, hanh khô. Vòi phun của xe được thiết kế bảo đảm phun đều trên mặt đường và đủ lực để bùn đất vào các rãnh bên đường, không gây lầy bùn trên mặt đường. Dự kiến đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý tuyến đường.

Quét dọn mặt đường 1 lần/ngày; xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

b. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công:

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần các tuyến thoát nước để ngăn ngừa chất thải rò rỉ qua đường thoát nước thải.

+ Nước thải thi công: được bố trí lắng cặn tại bể lắng có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x 1,0 x 1,0 (m)

- Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất đá và chất bẩn rơi vãi.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

c. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa

- Nước mưa từ mặt đường được chảy tràn chảy vào hệ thống kênh mương của khu vực.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của tuyến đường

Đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất

d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích 80 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường được mang đi xử lý đúng quy định.

e. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

f. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
----	------------------------------

1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải
3	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Giám sát, phòng ngừa sự cố sụt lún công trình

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố

a. Sự cố ùn tắc giao thông

Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, đặc biệt vào các giờ cao điểm 6-8h và 16-19h hàng ngày, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên tuyến đường dự án.

Đặt biển báo giám tốc độ trên tuyến đường

Bố trí cán bộ hướng dẫn phân luồng giao thông, phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định tránh ách tắc, tai nạn

b. Giảm thiểu tai nạn giao thông, tổ chức giao thông tại các nút giao

Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định hiện hành, nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến, để tài xế tiếp nhận các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc....của hệ thống này tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2023

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 14,9 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách xã và các nguồn vốn khác.